TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thắm;

2/ Ông Lê Văn Đặng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: Mỹ), sinh năm 1992, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp E, xã A, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1967 và bà Bùi Ngọc L, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Ngọc X, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 115/2010/HSST. Khi chưa chấp hành xong hình phạt, ngày 30/7/2011 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác;

- Ngày 28/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 118/2011/HSST đối với hành vi xảy ra ngày 30/7/2011. Bản án còn tuyên buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 11 tháng 15 ngày tù (hình

phạt còn lại của Bản án số 115/2010/HSST là 05 tháng 15 ngày tù). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2012 và thi hành xong phần án phí;

Bị cáo bị bắt trong trường hợp truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1990; HKTT: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trịnh Duy T1, sinh năm 1989; HKTT: Xóm B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chổ ở: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn L1, sinh năm: 1986. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T và ông Nguyễn Hoàng K là bạn bè quen biết từ năm 2017 do làm chung công ty V, địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khoảng tháng 4/2018, ông K chuyển qua làm ở công ty V1, địa chỉ: Đường X, khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/4/2018, một người bạn của bị cáo tên H (không rõ lai lịch) gọi cho bị cáo nói khoảng 08 giờ nhờ bị cáo đến bến xe B thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương để đón H thì bị cáo đồng ý. Bị cáo nhắn tin cho ông K với nội dung là sáng ngày 05/4/2018 cho bị cáo mượn xe mô tô đi xuống bến xe B, khoảng 10 giờ bị cáo sẽ trả xe. Ông K đồng ý và hẹn bị cáo 06 giờ đến trước công ty V1 lấy xe. Khoảng 06 giờ ngày 05/4/2018, bị cáo đến trước cổng số 3 của công ty V1 đợi thì gặp ông K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 94K1- 329.40 chở ông Đoàn Văn L1 theo cùng. Ông K giao xe mô tô 94K1-329.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 94K1-329.40 mang tên Nguyễn Hoàng K cho bị cáo mượn. Sau đó, ông K và ông L1 đi vào công ty V1 làm việc, còn bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến bến xe B. Khi đang đi trên đường, bị cáo nhận được điện thoại của vợ bị cáo là bà Đỗ Thị Ngọc X (sinh năm 1983, HKTT: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) nói con của bị cáo đang bị bệnh nằm ở bệnh viện tỉnh Long An. Lúc này, do không có tiền về quê thăm con nên bị cáo nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 94K1-329.40 đi cầm cố.

Thực hiện ý định, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 94K1-329.40 đến tiệm cầm đồ Anh P, địa chỉ: Đường D thuộc khu phố P, phường H, thị xã B thì gặp chủ tiệm là ông Trịnh Duy T1 cầm cố xe được 10.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo tắt nguồn điện thoại và bỏ trốn về quê ở tỉnh Long An. Bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng để trả tiền viện phí cho con, còn lại 8.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày 05/4/2018, ông K gọi cho bị cáo nhưng không liên lạc được. Ông K nghi ngờ bị cáo chiếm đoạt xe mô tô của mình nên ông K đi xung quanh khu vực nơi bị cáo thuê trọ thì nhìn thấy xe mô tô biển số 94K1-329.40 dựng trong tiệm cầm đồ Anh P. Đến ngày 07/4/2018, ông K đến Công an phường T, thị xã B trình báo sự việc.

Ngày 07/4/2018, Công an thị xã B thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đỏ, biển số 94K1- 329.40 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 94K1-329.40 mang tên Nguyễn Hoàng K.

Ngày 13/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B yêu cầu định giá tài sản số 161/YC gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B định giá đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 94K1-329.40. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã B, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 94K1 – 329.40 trị giá 17.840.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả cho ông Nguyễn Hoàng K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus, màu trắng đỏ, biển số 94K1- 329.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94K1-329.40 mang tên chủ xe Nguyễn Hoàng K.

- Ông Trịnh Duy T1 không có yêu cầu bị cáo Lê Văn T trả lại số tiền cầm cố.

Đối với bị cáo T, ngày 04/10/2023 bị cáo T bị bắt giữ theo Quyết định truy nã số 34/QĐTN ngày 01/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSBC ngày 19/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng đã giao trả cho ông Nguyễn Hoàng K: 01 xe mô tô biển số 94K1- 329.40 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe nên không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền 10.000.000 đồng ông Trịnh D nhận cầm cố của bị cáo. Xét, ông Trịnh Duy T1 không có yêu cầu bị cáo Lê Văn T trả lại số tiền cầm cố nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 35/CT-VKBC ngày 19/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân nhân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 05/4/2018 tại công ty V1, địa chỉ: Đường X, khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Văn T hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 94K1- 329.40 trị giá 17.840.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng K để đi công việc. Nhưng sau đó, do cần lo cho gia đình và tiền tiêu xài, bị cáo đem xe mô tô biển số 94K1- 329.40 đến tiệm cầm đồ Anh P, địa chỉ: Đường D thuộc khu phố P, phường H, thị xã B cầm cho ông Trịnh Duy T1 lấy được số tiền 10.000.000 đồng và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 35/CT-VKSBC ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo T thực hiện là ít nghiêm trọng do có mức cao nhất khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ do động cơ vụ lợi, muốn có tiền chữa bệnh cho con, muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ gìn nếp sống văn minh của địa phương, Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả cho ông Nguyễn Hoàng K: 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 94K1- 329.40 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94K1-329.40 mang tên chủ xe Nguyễn Hoàng K là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự:

[9.1] Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9.2] Đối với số tiền 10.000.000 đồng ông Trịnh Duy T1 nhận cầm cố của bị cáo. Ông T1 không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về trách nhiệm hình sự*: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2024).

+ Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- CCTHA thị xã Bến Cát;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Quang Bảo